

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 244/2019/HS-ST
Ngày: 04/9/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lý
- Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 224/2019/TLST-HS ngày 30/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2019/QĐXXST-HS ngày 01/8/2019, đối với bị cáo:

Bùi Thanh Th; sinh năm: 1994; tại: Hà Tĩnh; hộ khẩu thường trú: Thôn x, xã y, huyện z, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: 115/16 tổ 5, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Xuân Đ; và bà: Phan Thị B; vợ Phạm Thị Việt Tr; có 01 con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 18/4/2019. (Có mặt)

- Bị hại:

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1994. (Vắng mặt)
- Anh Lưu Chí N, sinh năm 1998. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 14 đường x, khu phố y, phường z, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị A, sinh năm 1982, địa chỉ: 115/16 khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt), có anh Nguyễn Hồng Â (anh ruột chị A), địa chỉ: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Bình Dương tham dự phiên tòa.

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Xuân L. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/4/2019, Bùi Thanh Th điều khiển xe mô tô biển số 38B1-035.62 đi lòng vòng khu vực phường z, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài sản sơ hở lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài.

Khi đến trước dãy trọ nhà số 14 đường x, khu phố y, phường z, quận Thủ Đức, Th phát hiện phòng trọ số 5 của dãy nhà trọ khóa cửa ngoài không có người trông giữ. Th điều khiển xe quay đầu lại về hướng đường x, và đến phòng số 5 của anh Lưu Chí N và anh Nguyễn Đình T thuê ở, Th lấy 01 tuốc nơ vít mang theo sẵn cho vào ổ khóa vặn mở ổ khóa bung ra. Th cầm ổ khóa đi vào trong phòng đặt ổ khóa trên bếp và tìm tài sản, Th nhìn thấy 01 balo màu đen ở chân cầu thang nên lấy balo và tiếp tục leo lên gác thì phát hiện có 02 máy tính xách tay, Th liền lấy trộm 02 máy tính xách tay và 02 cục sạc để vào trong balo rồi đi ra ngoài. Cùng lúc này, có chị Nguyễn Thị Xuân L chủ nhà trọ qua quan sát camera phát hiện Th phá khóa cửa đột nhập vào phòng trọ số 5 lấy trộm tài sản nên chị L đã khóa cửa cổng phòng trọ lại và tri hô. Th liền bỏ lại ba lô trước cửa phòng trọ số 5 và xe mô tô biển số 38B1-035.62 rồi leo qua cổng nhà trọ bỏ chạy được khoảng 100m, thì bị Công an phường z đi tuần tra bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Bùi Thanh Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (bút lục 39-44).

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 617/CV-HĐĐGTSTTTHS ngày 22/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio, trị giá 3.500.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Asus X54CL, trị giá 3.000.000 đồng, 01 ba lô hiệu FPT màu đen, trị giá 60.000 đồng. Tổng trị giá tài sản 6.560.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 38B1-035.62
- 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio
- 01 máy tính xách tay hiệu Asus X54CL
- 01 ba lô hiệu FPT màu đen.

Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 38B1-03562, số khung: RLCS5C640CY800975, số máy: 5C64-800995 do anh Nguyễn Văn Đ đứng tên chủ sở hữu, xác minh anh Đ đã đi khỏi địa phương bỏ đi đâu không rõ. Anh Nguyễn Huy N trình bày năm 2017 mua xe mô tô trên của anh Nguyễn Văn Đ. Đến ngày 25/5/2018, anh N bán lại cho chị Phạm Thị A (bút lục 87), ngày 18/4/2019, chị A cho Th mượn xe mô tô, biển số 38B1-03562 để đi công chuyện, Th sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, chị A không biết (bút lục 85).

Trách nhiệm dân sự: 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio đã trả lại cho anh Nguyễn Đình T; 01 máy tính xách tay hiệu Asus X54CL, 01 ba lô hiệu FPT màu đen đã trả lại cho anh Lưu Chí N, anh N và anh T không có yêu cầu gì thêm (bút lục 57, 58).

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bản Cáo trạng số 250/CT-VKSTĐ ngày 26/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Bùi Thanh Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 của Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, cùng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phần dân sự đã giải quyết xong, xe mô tô biển số 38B1-035.62 xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Th không tranh luận, bào chữa. Bị cáo nói lời sau cùng ăn năn hối lỗi, xin được án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thanh Th phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại. Tài sản chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình T là 01 máy tính xách tay hiệu Sony Vaio trị giá 3.500.000 đồng; của anh Lưu Chí N 01 máy tính xách tay hiệu Asus X54CL trị giá 3.000.000 đồng, 01 ba lô hiệu FPT màu đen, trị giá 60.000 đồng, tổng trị giá tài sản 6.560.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Bùi Thanh Th đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trường hợp tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Bị hại anh Nguyễn Đình T, anh Lưu Chí N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 38B1-03562, số khung: RLCS5C640CY800975, số máy: 5C64-800995 do anh Nguyễn Văn Đ đứng tên chủ sở hữu, xác minh anh Đ đã đi khỏi địa phương bỏ đi đâu không rõ. Chị Phạm Thị A khai mua

xe của Cửa hàng xe máy NH ngày 25/5/2018, có Giấy mua bán xe (Bl.84) kèm theo giấy tờ xe. Anh Nguyễn Huy N trình bày năm 2017 mua xe mô tô trên của anh Nguyễn Văn Đ, khi mua bán có đến Phòng Công chứng Đồng Thành phố công chứng ủy quyền để anh N có thể định đoạt mua bán xe trên, sau đó anh N bán xe cho chị A. Chị A cho bị cáo Th mượn xe để đi công chuyện, Th sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, chị A không biết. Vì vậy, cần giao trả lại chiếc xe cho chị A.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh Th phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh Th 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2019.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng dân sự,

+ Trả cho chị Phạm Thị A: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 38B1-03562, số khung: RLCS5C640CY800975, số máy: 5C64-800995.

(Phiếu nhập kho số 220 ngày 08/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Bùi Thanh Th chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.ĐĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn